TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 13-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tư và bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Văn D, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2004 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Phường M, tỉnh Đồng Tháp (*Tổ 31, khóm 04, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cũ*); chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (*Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ*); nghề nghiệp: Không việc làm ổn định; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Mai Thị N; bi cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 13-3-2025, đang tạm giam – *Có mặt.*

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972; địa chỉ: Phường C, tỉnh Đồng Tháp (*Khu phố 02, phường 05, thị xã C, tỉnh Tiền Giang cũ*) – *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Chị Mai Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Phường M, tỉnh Đồng Tháp (*Tổ 31, khóm 04, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cũ*) – *Vắng mặt.*

2. Cháu Đặng Anh K, sinh ngày 10-11-2011; địa chỉ: Phường M, tỉnh Đồng Tháp (*Tổ 31, khóm 04, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cũ*) – *Vắng mặt.*

3. Anh Đặng Linh E, sinh năm 1996; địa chỉ: Phường M, tỉnh Đồng Tháp (*Tổ 31, khóm 04, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cũ*) – *Vắng mặt.*

4. Ông Thạch Sa H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (*Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ*) – *Vắng mặt.*

5. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (*Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ*) – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05-11-2024, anh Đặng Linh E (*tên thường gọi là C*) gọi điện thoại rủ Đặng Văn D đến chòi rẫy nơi anh E đang ở và làm thuê cho ông Trần Văn Th tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (*thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ*) để chơi. Khi đến nơi, thấy anh E và anh B (*không rõ nhân thân lai lịch*) đang hái cà phê nên D đến hái phụ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, anh E, D và anh B chở cà phê về chòi rẫy của ông Th thì gặp ông Nguyễn Ngọc T (*tên thường gọi là U*) cũng là người làm thuê cho ông Th và ông Thạch Sa H đang ngồi nhậu. Ông T mời anh E, D và anh B vào chòi nhậu thì cả ba đồng ý. Do mới đi làm rẫy về nên anh E, D và anh B về lại chòi rẫy nơi anh E ở (*cách khoảng 30m*) để rửa tay chân rồi quay lại nhậu sau. Tuy nhiên, anh B không đi mà chỉ có anh E và D đi bộ qua chòi rẫy ông R ở để nhậu. Khoảng 10 phút sau bốn người uống hết rượu, anh E nói D về chòi rẫy nơi anh E ở lấy tiền đi mua rượu. D điều khiển xe mô tô (*không có biển số*) đi mua 01 lít rượu trắng ở quán tạp hóa (*không rõ bảng hiệu*) gần đó. Khoảng 05 phút sau D đi mua rượu về đến chòi rẫy, bốn người uống được khoảng 0,5 lít rượu thì số rượu còn lại trong túi nilong bị đổ xuống nền đất. Lúc này, ông T nhờ D đi mua giúp ông T 01 lít rượu, 01 kg đường, còn anh E nói D mua thêm mồi nhậu. Ông T nói "*cứ ra mua ghi nợ cho ông U*" (*D hiểu ý là tiền mua rượu, mua đường, mua mồi nhậu đều ghi sổ nợ cho ông T*). Tuy nhiên, khi D mua xong rượu, đường, cá khô thì chủ tiệm nói với D "*không biết ông U là U nào*" nên ghi nợ cho D. Trên đường về lại chòi rẫy, D gặp anh E đi ra tiệm tạp hóa để trả tiền mua đồ nhậu giúp D. Sau khi về đến chòi rẫy, D nói với ông T "*chủ tiệm nói không biết ông U là U nào*" nhưng ông T không phản ứng gì. Khoảng 03 phút sau, anh E quay lại chòi rẫy tiếp tục nhậu. Trong quá trình ngồi nhậu, bốn người thấy vợ chồng ông Th đến kéo bạt che cà phê để tránh mưa nên D, anh E, ông T và ông H ra phụ giúp. Sau đó, bốn người tiếp tục vào ngồi nhậu trong chòi rẫy.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, chị Mai Thị N (*mẹ D*) và cháu Đặng Anh K (*em trai D*) đến gọi D về nhưng trời bắt đầu đổ mưa nên mọi người ngồi lại trong chòi rẫy. Khoảng 20 phút sau trời tạnh thì ông H và anh E đi về trước, D ở lại dọn chén bát, chị T và cháu K đi ra rẫy cà phê để hái rau. Lúc này D và ông T có nói chuyện và xảy ra mẫu thuẫn. Ông T đi đến vách chòi đối diện cửa ra vào dùng tay phải lấy 01 con dao (*dài khoảng 40cm, phần lưỡi làm bằng kim loại dài khoảng 30cm màu đen đã bị rỉ sét, có mũi nhọn, lưỡi dao có một đầu sắc gọn, một đầu tù, phần cán dao làm bằng gỗ tròn, dài khoảng 10cm*) để đánh D. Trong lúc ông T lấy dao thì D đi bộ ra sân phơi cà phê chuẩn bị lên xe mô tô để về. Sau khi lấy được con dao, ông T chạy theo phía sau, khi cách D khoảng 01m, ông T dùng tay phải đang cầm dao chém một nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào mặt ngoài bắp tay bên phải của D. Bị chém trúng, D bỏ chạy về phía chòi rẫy anh E ở, vừa chạy D vừa la lớn "*mẹ ơi! Anh C ơi ông U*

chém con". Trên đường bỏ chạy D nhặt một viên đá (*không rõ đặc điểm cụ thể, kích thước bằng nắm tay người lớn*) rồi quay lại dọa ném về phía ông T thì ông T chạy lại cửa chòi rẫy đứng. Lúc này, chị N và anh E cũng chạy đến trước cửa ra vào của chòi rẫy. Tại đây, anh E tay cầm cục đá ném về phía ông T nhưng không trúng, ông T tiến đến đứng đối diện, dùng tay phải đang cầm dao đâm về phía anh E, mũi dao quẹt ngang vào ngực của anh E gây rách da chảy máu. Bị ông T đánh trúng nên anh E bỏ chạy, ông T đuổi theo nhưng không kịp. D thấy ông T dùng dao đánh anh E nên nhặt 01 khúc cây khô (*dạng thân cây cà phê*), không rõ hình dạng, bề mặt gồ ghề, dài 69cm, đường kính gốc 15cm, đường kính ngọn 09cm, bên cạnh vị trí D đang đứng (*được dùng để đè bạt phơi cà phê*) mục đích để đánh ông T. Lúc này, thấy D đang đứng một mình ở sân phơi cà phê, cách vị trí của ông T khoảng 03 - 04 mét, hai tay đang cầm khúc cây cà phê nên ông T cầm dao quay sang định đánh D. Khi ông T đi đến đối diện, cách D khoảng 1,5m thì bị D dùng 02 tay cầm khúc cây cà phê đánh theo chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới trúng vào đầu ông T khiến ông T bị choáng nằm tại chỗ. Bàn tay trái của D bị lưỡi dao của ông T trượt qua rách da, chảy máu. Thấy vậy, chị N chạy đến đỡ ông T dậy thì thấy ông T bị vết rách da ở phía đỉnh đầu, chảy máu nên lấy áo quấn vết thương để cầm máu. Sau đó, ông T được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đ (*cũ*). D được chị T chở đến Trạm y tế xã Đ (*nay là xã Q*) để xử lý vết thương ở bàn tay.

Tại Kết luận giám định thương tích số: 46/KLTTCT-TTPY ngày 06-12-2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Văn D là 01%.

Tại Kết luận giám định thương tích số: 45/KLTTCT-TTPY ngày 31-12-2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Ngọc T là 23%.

Tại Kết luận giám định thương tích số: 54/KLTTCT-TTPY ngày 10-01-2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đặng Linh E là 0%.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao làm bằng kim loại, một cạnh sắc, mũi nhọn, dài 43cm, phần lưỡi dao dài 29cm, bản rộng nhất 3,5cm, cán dao bằng gỗ hình tròn, dài 14cm, đường kính 03cm; 01 khúc cây khô (*dạng thân cây cà phê*), không rõ hình dạng, bề mặt gồ ghề, dài 69cm, đường kính gốc 15cm, đường kính ngọn 09cm.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS-ĐL ngày 25-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông (*nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng*) đã truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của

Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13-3-2025.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao làm bằng kim loại và 01 khúc cây khô (*dạng thân cây cà phê*) là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, việc vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến tính khách quan của việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3]. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05-11-2024, tại chòi rẫy nhà ông Trần Văn Th tọa lạc tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (*thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ*), xuất phát từ việc mâu thuẫn trong quá trình nói chuyện, Đặng Văn D đã sử dụng khúc cây cà phê đánh vào đầu ông Nguyễn Ngọc T, hậu quả ông T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Mặc dù nguyên nhân dẫn đến sự việc là do ông T vô cớ dùng dao chém bị cáo trước nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trong điều kiện rẫy rộng, ông T đã say rượu nên di chuyển chậm chạp, bị cáo có thể lựa chọn bỏ chạy thay vì đứng tại chỗ và dùng khúc cây cà phê đánh vào đầu gây thương tích cho ông T, do đó, hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn D đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

"

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. Đối với ông Nguyễn Ngọc T có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị cáo tỷ lệ 01%, quá trình điều tra bị cáo không có đơn yêu cầu khởi tố đối với ông T nên không đề cập xử lý hình sự.

[9]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 con dao làm bằng kim loại và 01 khúc cây khô (*dạng thân cây cà phê*) là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13-3-2025.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao làm bằng kim loại và 01 khúc cây khô (*dạng thân cây cà phê*) là công cụ, phương tiện phạm tội.

(Có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22-7-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Lâm Đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Trang